



HP ProDesk 400 G3 Intel® Core™ i3 i3-7100T 4 GB DDR4-SDRAM 500 GB HDD Windows 10 Pro Mini PC Máy tính cá nhân mini Màu đen, Bạc



Nhãn hiệu : HP

Họ sản phẩm: ProDesk

Mã sản phẩm: 1DH79PA

Tên mẫu : 400 G3

HP ProDesk 400 G3. Tốc độ bộ xử lý: 3,4 GHz, Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i3, Model vi xử lý: i3-7100T. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM, Tốc độ xung nhịp bộ nhớ: 2400 MHz. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 630. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Pro, Cấu trúc hệ điều hành: 64-bit. Nguồn điện: 65 W. Loại khung: Mini PC. Sản Phẩm: Máy tính cá nhân mini. Màu sắc sản phẩm: Màu đen, Bạc

Bộ xử lý		Thiết kế	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Loại khung *	Mini PC
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i3	Thể tích	1 L
Thế hệ bộ xử lý	7th gen Intel® Core™ i3	Khe cắm khóa cáp	✓
Model vi xử lý *	i3-7100T	Màu sắc sản phẩm *	Màu đen, Bạc
Số lõi bộ xử lý	2	Nước xuất xứ	Trung Quốc
Các luồng của bộ xử lý	4	Hiệu suất	
Tốc độ bộ xử lý *	3,4 GHz	Chipset bo mạch chủ	Intel® H270
Đầu cắm bộ xử lý	LGA 1151 (Socket H4)	Chip âm thanh	Conexant CX20632
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Mã pin bảo vệ	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Sản Phẩm *	Máy tính cá nhân mini
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s	Phần mềm	
Loại bus	DMI3	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Pro
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Các trình điều khiển bao gồm	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Kaby Lake	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W	Kiến trúc Intel® 64	✓
TDP-down có thể cấu hình	25 W	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Tần số TDP-down có thể cấu hình	2,4 GHz	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Tjunction	92 °C	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 1x8+2x4, 2x8	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Số lượng bộ xử lý được cài đặt	1	Intel® TSX-NI	✗
Chia bậc	S0	Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ trong tối đa được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	64 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Loại bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	DDR3L-SDRAM, DDR4-SDRAM	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	1333,1600,2133,2400 MHz	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ		Intel® OS Guard	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Bộ nhớ trong tối đa *	32 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bố cục bộ nhớ	1 x 4 GB	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Dung lượng	
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2400 MHz	Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB
Các kênh bộ nhớ	Kênh đôi	Phương tiện lưu trữ *	HDD

Dung lượng		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Loại ổ đĩa quang *	✗	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Số lượng ổ lưu trữ lắp đặt	1	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 mm
Tổng dung lượng ở cứng HDD	500 GB	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Mã của bộ xử lý	SR35P
Dung lượng ổ đĩa cứng	500 GB	Khả năng mở rộng	1S
Giao diện ổ cứng	SATA	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Tốc độ ổ cứng	7200 RPM	Thông số kỹ thuật giải pháp nhiệt	PCG 2015A
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✗	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Đồ họa		Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Card đồ họa rời *	✗	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Card đồ họa on-board *	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Model card đồ họa rời *	Không có	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 630	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	ID ARK vi xử lý	97485
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	64 GB	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Số hiển thị được hỗ trợ (đồ họa on-board)	3	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.4	Vi xử lý không xung đột	✓
ID card đồ họa on-board	0x5912	Điện	
hệ thống mạng		Nguồn điện *	65 W
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓	Điện thế đầu vào của nguồn điện	100 - 240 V
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Tần số đầu vào của nguồn điện	50 - 60 Hz
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)	Trọng lượng & Kích thước	
Wi-Fi *	✗	Chiều rộng *	177 mm
Cổng giao tiếp		Độ dày *	174,7 mm
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Chiều cao *	34,2 mm
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	4	Trọng lượng *	1,21 kg
Cổng DVI	✗	Nội dung đóng gói	
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Thủ công	✓
Giắc cắm micro	✗	Kèm adapter AC	✓
Đầu ra tai nghe	1	Bao gồm dây điện	✓
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Màn hình	
Giắc cắm đầu vào DC	✓	Màn hình bao gồm *	✗

Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.

Publication date: 14-AUG-2025. Prints or copies of Information are only valid on the printed Publication date